

Số: 09/2025/QĐST-DS

Hòa Bình, ngày 19 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒA BÌNH- TỈNH HỒA BÌNH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09/5/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2025/TLST- DSST ngày 08/4/2025 về việc: “*Kiến đòi tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP L

Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Th (Chủ tịch hội đồng quản trị).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ (Giám đốc Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Tiến L, sinh năm 1978 – Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Số 681, đường Cù Chính Lan, phường Phương Lâm, TP.Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- **Bị đơn:** Bà Bùi Thị Ng, sinh năm: 1984; Ông Bùi Thanh H, sinh năm: 1979; Đều trú tại: Tổ 07 phường Tân Hoà, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Số tiền gốc Bị đơn Bà Bùi Thị Ng và ông Bùi Thanh H còn nợ Ngân hàng TMCP Lộc phát Việt Nam tính đến ngày 9/05/2025 là: **770.479.689** đồng (*Bảy trăm bảy mươi triệu bốn trăm bảy chín nghìn sáu trăm tám chín đồng*). Trong đó nợ gốc là: 641.790.597 đồng; Nợ lãi trong hạn: 115.314.702 đồng; Nợ lãi quá hạn gốc: 13.374.390 đồng.

2.2 Trong thời gian chưa thanh toán nợ, Bà Bùi Thị Ng và ông Bùi Thanh H phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản vay.

2.3 Ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Bên vay không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo

đảm nêu trên để thu hồi toàn bộ khoản vay bao gồm cả gốc, lãi quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 175, tờ bản đồ số 43, địa chỉ: Tổ 7, Phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, diện tích 137,1 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV341383, sổ vào sổ cấp GCN: CS02288 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 12/08/2020 mang tên bà Bùi Thị Ng. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC81C2022162 ngày 04/07/2022, công chứng số 596, quyền số 01/2022-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/07/2022 ký tại Văn phòng Công chứng Đình Công Cùi, địa chỉ, Khu tái định cư cầu 2, tổ 13, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2.4 Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Bên vay, Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xác minh, cưỡng chế, kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bên vay để tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí và chi phí tố tụng: Bị đơn Bà Bùi Thị Ng và ông Bùi Thanh H phải liên đới chịu 17.410.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) chi phí tố tụng.

Ngân hàng TMCP L được hoàn trả lại 17.499.032 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn không trăm ba mươi hai đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004444 ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TPHB;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thuý Hằng

